

# Buổi Chiều Mùa Hạ

Trang Y Hạ



Không biết hẳn lượm cái lon guigoz ở đâu, cái lon bẹp dúm cái bản trông thật gớm ghiếc. Hôm nay là ngày trại cho nghỉ lao động. Vậy là, hẳn cầm cái lon guigoz bẹp dúm đó ra đầu dãy nhà ngói: gõ... gõ... nong ra. Hẳn miệt mài gần cả tiếng đồng hồ, cái lon nhôm đã trở lại hình dáng ban đầu - nhưng... thẳng tuột, không còn thấy mấy cái gờ gợn sóng ở giữa thân lon như lúc còn mới. Hẳn hí hửng mỉm cười với "chiến lợi phẩm"!

Năm khi mười họa mẹ hẳn mới đến thăm nuôi hẳn một lần, hình như cuối năm hay đầu năm gì đó... Nghe đâu hẳn không cho mẹ hẳn đến thăm nuôi (?). Chính mấy ông "cán bộ" trại cũng ngạc nhiên về điều này. Sau này quen thân - hẳn tâm sự: "Tao có sáu người em: năm em gái, một em trai út. Cha tao mất, một mình mẹ tao lam lũ nuôi bảy con. Ngày còn ở lính tao dành dụm tiền lương hằng tháng gửi về phụ giúp mẹ nuôi em. Còn bây giờ trong hoàn cảnh như vậy... nếu để mẹ tao thăm nuôi, các em tao ở nhà sẽ chết đói và ... không biết chừng còn oán giận tao thêm!".

Ngày nghỉ lao động, ai có thăm nuôi cầm sổ đến hậu cần trại lãnh thực phẩm khô... gia đình gửi cho, đem xuống bếp tập thể ngoài trời để nấu nướng "bồi dưỡng". Những ai còn bà phước (ma soeur) thì dọn dẹp chỗ nằm, gom quần áo đi giặt, vá quần áo - vá quần áo là nghề của mấy anh chàng, - hoặc bắt rệp... Số còn lại xúm nhau đánh cờ tướng, nói chuyện tào lao thiên địa..., nằm ngủ lấy sức để ngày hôm sau tiếp tục "trường kỳ..." đi lao động!

Hẳn đục hai lỗ nhỏ trên miệng lon guigoz, buộc một cọng thép làm quai xách. Hẳn đi kiếm một nhánh củi nhỏ dài khoảng hơn một thước làm cái cần câu. Bởi nơi bếp tập thể, ông táo là những thanh sắt hàng rào "ấp chiến lược" dài, gác dọc theo cái rãnh, cái mương, hoặc kê tạm bằng các cục đá ong bự tổ choảng. Do đó không thể đặt vừa cái lon guigoz nhỏ xíu của hẳn.

Mọi người có mặt tại bếp tập thể hôm nay ai cũng quay nhìn hẳn. Không phải họ ngạc nhiên vì cái lon guigoz với cái cần câu, mà ngạc nhiên là xưa nay đâu có thấy hẳn xuống bếp bao giờ. Một phần hẳn không có thăm nuôi, bạn bè thương mến... cho cái gì ăn cái nấy, quanh năm có bao giờ nấu nướng chi.

Có một người lạ mồm, lạ miệng hỏi:

- É, nấu món gì đấy...?

Hẳn biết mọi người ngạc nhiên...

- Bắp...!

- Ai cho vậy?

Về mặt hẳn rất ư là tự tin...

- Hôm qua được phân công dọn dẹp kho thực phẩm cán bộ Sáu cho một ít hạt bắp rơi ấy mà.

Đừng nghĩ rằng trong thế giới đàn ông là không có chuyện: bép xép, tò mò, ngời lê đôi mách, nói hành nói tỏi nha! Một ít trong số họ cũng không kém mấy bà đâu... Nhưng họ khéo che đậy thành ra cứ tưởng họ là người...cao thượng!



Hẳn ngồi trên hòn đá ong, tay cầm cái cần câu có sợi dây buộc vào quai của cái lon guigoz đứng đưa trên bếp lửa. Đứng xa xa trông hẳn như ông Khương Tử Nha ngày xưa ngồi câu cá chờ thời bên bờ sông, ở trong truyện Tàu. Mọi người nấu nướng xong xuôi hối hả chạy về dãy phòng của mình ăn uống, nghỉ ngơi từ lâu. Hẳn vẫn còn ngồi đăm chiêu bên bếp... Bắp hạt nấu lâu mềm quá! Hẳn đã chêm hai ba bốn lần nước... Trên tấm lưng trần của hẳn rướm rướm mồ hôi bởi than hồng. Nắng buổi sáng bắt đầu gay gắt! Đối với hẳn nắng nôi không hề chi, hẳn ở trần, mặc quần đùi quanh năm chỉ đến tháng lạnh hẳn mới mặc áo. Không mặc cũng chẳng xong, vì luật của trại đúng sáu giờ chiều tắt cả các "cái tạo viên" không được ở trần. Hẳn chuẩn bị dập tắt bếp để đi về thì chợt thấy một ông già tóc bạc trắng dáng người thấp, gọn, nói giọng Bắc chạy lại.

- Cháu để bếp đấy cho bác nờ...

Vậy là hẳn nán lại. Hẳn thấy ông già có vẻ dễ mến.

- Bác già rồi, sao không ở nhà trông con cháu vào đây mà chi cho khổ thân vậy?

Bấy giờ ông cụ mới nhìn kỹ lại hắn. Ông cũng cảm mến chàng trai trẻ dù mới nói chuyện lần đầu.

- Bác giải ngũ vào năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai với cấp bậc Thượng Sĩ. Từ người lính... dần dần leo lên đó mà! Mấy chục năm chỉ trông coi một tiểu đội lính đi bảo vệ cho một ông Tướng. Nói tiểu đội cho nó oách chứ thật ra chỉ có năm sáu người. Ngày "giải phóng" cũng có ra trình diện cách mạng tại xã Tầm Xuân, học tập chỉ có ba ngày rồi "cách mạng" cho trở về nhà. Đến cuối năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu không biết ai tố cáo với "ủy ban cách mạng" xã là bác làm "tù viên báo chí" gì... gì... đó cho ông tướng (?). Vậy là mấy ông du kích nửa đêm mời xuống trụ sở xã và đưa vào đây được mấy năm rồi.

À này, sao trông cháu quen quen... Cháu có bà con gì ở xã Tầm Xuân không nhỉ?

- Dạ! Mẹ và các em của cháu ở đó từ những năm một chín bảy hai. Hồi trước cháu có về thăm mẹ và mấy em nhưng không ở được lâu!

Mặt ông già tỏ ra mừng rỡ, vì gặp người cùng làng!

- Mẹ cháu tên gì thế?
- Dạ, tên là bà Lúa.
- Bác có biết, mẹ cháu nói giọng Quảng Nam. Rất mộ đạo, buổi sáng bà siêng năng đi lễ. Bà hay cầm cái oi đi xin tiền trong nhà thờ!
- Dạ, gia đình cháu theo đạo công giáo lâu đời.
- Cháu có vợ con gì chưa đấy?
- Dạ chưa có!
- Bấy giờ chúng ta là "ngụy" thì chỉ có ngụy với ngụy mới lấy nhau chứ người ngoài thì... đâu có ai dám lấy...!

- Nếu được tha cháu lên KonTum lấy một cô sơn nữ!
- Không nên đâu! Tha về, cháu còn phải chịu sự "quản chế" của chính quyền địa phương, đi lại đâu có phải dễ dàng như cháu nghĩ. Trước "... năm tư" - ở ngoài bắc, bác cũng đã từng chứng kiến... Hơn nữa lên cao nguyên không khéo bị nghi ngờ theo tàn quân "Fulro" chống phá cách mạng thì đi tù tiếp chứ chẳng chơi. Bác có đề nghị như thế này không biết cháu có đồng ý không?

- Bác cứ nói đi! Ở đây là trại tù mà!
- Cháu phải ăn nói cẩn thận một tý nhá! Cháu nên nhớ chúng ta được "cách mạng khoan hồng" cho đi "học tập cải tạo" chứ không phải đi tù - cho dù biết chắc là "đi tù" cũng phải giấu ở trong lòng thôi. Con nói tràn trụi ra như thế không khéo có "thằng..." nào đó nó nghe được rồi chạy đi báo cáo với cán bộ thì khổ thân.
- Dạ! Cháu cảm ơn bác! Vậy bác nói đề nghị của bác đi.
- Giòng họ bác quê ở Thái Bình, tại vì... "rượt tụi Pháp quá đà nên chạy tuốt vô Nam" hay còn gọi "bắc kỳ năm tư". Cả làng nhà bác định cư ở Thủ Đức và Rạch Giá. Bác có người em trai cũng đang đi "học tập cải tạo". Chú ấy có bảy người con: bốn gái, ba trai. Hai đứa gái lớn có chồng, còn hai đứa gái còn nhỏ, thì...  
Này, cháu sinh năm mấy nhỉ?

- Dạ, cháu sinh: Năm một nghìn chín trăm năm mươi!
- Vậy là... cháu lớn hơn mấy đứa cháu gái của bác từ tám đến mười tuổi! Bác gợi ý như thế này nhé!  
Chúng ta đều mang chung họ "ngụy", nếu có ngày chúng ta được thả về cháu có muốn gọi bác bằng... bác vợ không? Cháu hứa đi, còn sau này khi gặp mặt nhau - ưng hay không ưng - hợp nhãn hay không hợp nhãn là do duyên nợ, do Chúa an bày. Không có gì là ràng buộc đâu, cháu đừng có ngại ngùng.

Hắn cảm động nghiêng qua cầm tay ông già:

- Đời cháu bây giờ tuy còn trẻ tuổi thật! Nhưng là con ngựa chiến đã què, lo cho thân mình còn chưa xong, nói chi đềo bông chuyện gia thất chỉ làm khổ thêm cho người con gái mà thôi.
- Cháu nói đúng chỉ có một phần nhỏ, cháu hãy nhìn bao quát tình trạng của chúng ta hiện nay cũng như hiện tình đất nước. Trách nhiệm về lỗi lầm này chính chúng ta phải gánh chịu. Lúc này không thể ngồi than thân trách phận hay đổ thừa cho kẻ khác. Cố gắng giữ được tấm thân lành lặn chờ ngày trở về. Cháu nên nhớ sợi dây xích cuốn vào cái liếp xe cũng có lúc căng lúc chùng. Lấy cái mẫu số chung mà luận thì thử hỏi: Người nào là có nghề nghiệp của cái đầu hả cháu?
- Cháu cảm ơn bác! Cháu xin hứa và ghi nhớ tấm lòng của bác đối với cháu! Nhưng mọi chuyện nên để cho nó trôi đi một cách tự nhiên thì hay hơn.

Hai ông cháu tươi cười bắt tay nhau trở về dãy phòng của mình.

.....

Một năm sau ông già được tha về. Trước ngày chia tay ông cụ có để lại cho thằng "cháu rể" một số vật dụng cá nhân... Nhưng tuyệt nhiên ông cụ không hề đá động gì đến câu chuyện "gợi ý hứa hôn" dạo nọ. Đến cuối

năm một nghìn chín trăm tám mươi hai, hắn cũng được tha! Sau bảy năm trời dài đằng đẵng. Về đến nhà, hắn nhìn căn nhà của mẹ hắn lợp mui mấy tấm tôn xi măng, vách lá xiêu vẹo. Trong nhà không có một thứ gì gọi là đáng giá. Cái bàn giữa nhà là mấy tấm ván bìa người ta bỏ, mấy đũa em gái, em trai hắn khiêng về ghép lại, cái ghế là mấy khúc gỗ tròn cưa ra. Mẹ và mấy đũa em hắn mừng không kể xiết - xúm nhau, ôm nhau mà khóc lóc kể lể...! Ngày hôm sau mẹ hắn làm thịt con heo khoảng bốn mươi ký, đúng như lời mẹ hắn đã khấn hứa... "nếu con trai tui mà được tha về...!". Mẹ hắn mời hết bà con chòm xóm, mời chính quyền áp đến tham dự để chia vui...! Quà "cải tạo" cho gia đình là mấy cái lược, mấy cái vòng đeo tay cắt ra từ mấy mảnh nhôm máy bay và ống phóng "M- 72" chống xe tăng của Mỹ! Được chạm khắc: hoa, lá, cành - long, lân, quy, phụng trông khá đẹp. Các em gái hắn thích lắm!

Hồi ở trong trại, hắn xem phim cách mạng đánh trận "Điện Biên Phủ", thấy người ta dùng xe đạp để thò súng đạn, thực phẩm ra mặt trận. Hắn quá ngạc nhiên! Nay về nhà hắn thấy mỗi buổi sáng ai cũng chạy xe đạp thò đi vô rẫy, chiều thò cây củi, nông sản... về nhà. Hắn ao ước có một chiếc xe đạp thò để đi vô rừng cưa củi, đốt than... như người ta! Mẹ hắn hiểu ý, nên âm thầm đi vay "bắp non" lấy tiền mua xe cho hắn. Như vậy "mơ ước" của hắn đã thành sự thực. Hắn nhìn chiếc xe đạp thò mới cái, trần trụ màu của sắt thép và mối hàn! Sườn xe làm bằng sắt ống nước, vành bánh xe làm bằng tấm sắt ống cống hầm công sự của Mỹ cắt ra, cãm xe to tổ bố - của loại xe ba gác. Cặp phuộc chắc chắn, được phụ thêm bộ đĩa sắt to cỡ bằng ngón tay, nối kết từ trục bánh xe trước lên cái ghi-đông và tay lái. Người thiết kế xe nói: "*Trọng tải thò tới đa... sáu trăm ký!*".



Hắn gồng mình xách thử chiếc xe và ước lượng gần bằng nửa trọng lượng của thân thể hắn. Nhưng hắn không biết thò, nên té ngã! Đũa em gái thứ Bảy tập cho hắn. Nhưng cũng phải nhờ đến người em rể thứ tư "kèm cặp" thêm mới hoàn chỉnh được cái "bằng lái xe"!

Mới về nhà chưa hòa nhập vào thò những cũng như nhịp độ công việc lao động tại địa phương, may có người em rể thứ tư hướng dẫn tận tình. Hắn đi theo người em rể vô rừng cưa củi khô, đem ra chợ Tâm Xuân bán. Một hôm hắn nói với người em rể:

- Anh ở trong tù làm nghề đi lấy gỗ và củi trên hai năm, anh có nhiều kinh nghiệm... Từ ngày mai chúng ta vô rừng không cần đi tìm củi khô cho cực. Cây tươi, cứ hạ xuống cưa dài cỡ bốn tấc, bửa nhỏ chở về chất đống ở nhà chừng năm ba bữa sẽ khô..., sau đó chở đi bán. Làm như vậy không sợ bị kiểm lâm bắt phạt. Còn cây sống, ở trong rừng không bao giờ sợ thiếu

Những ngày tới hắn đi đốt than, cưa cây xẻ gỗ, làm lại căn nhà. Hắn còn làm thợ mộc: đóng bàn, ghế, tủ, giường... cho gia đình và bày bán, hoặc ai kêu ở đâu thì mang đồ nghề thợ mộc đến nhà họ làm. Phong tục ở quê rất mến trọng thợ, việc ăn uống họ lo hết. Chiều lại còn lai rai vài xị rượu với chủ nhà! Hắn còn đào giếng. Hắn đào đến ba cái giếng sau nhà mới đụng được mạch nước ngầm! Đến mùa mưa thì vô rừng trồng: bắp, đậu, lúa, khoai mì, khoai lang... Nói chung thợ vàng hạ cãm cái gì hắn cũng làm mà không bao giờ nề hà nặng nhẹ, kêu than. Làm để có cái để sống, để được vinh quang mà! Hắn còn giúp đỡ bà con chòm xóm nhiều việc... nên mọi người thương mến hắn lắm!

Một hôm mẹ hắn nói với hắn:

- Con năm nay cũng đã trên ba mươi tuổi đầu, đến hồi phải lập gia đình sinh con nối dõi tông đường. Con ở độc thân hoài như vậy là có lỗi với ông bà tổ tiên. Mẹ già rồi, mẹ rất mong thấy mặt cháu nội. Con đừng trông mong cô bạn gái ngày xưa nữa.

Ngày hắn đi "cải tạo" trong lòng cứ đinh ninh hai mươi ngày sẽ trở về như thông báo của chính quyền cách mạng. Cô bạn gái cũng nói: "chỉ có hai mươi ngày, nàng sẽ chờ!". Hai năm sau khi được gặp lại mẹ - mẹ hắn cho biết:

- Cô bạn gái con có chờ đợi hơn hai tháng, không thấy tin tức gì của con, nên bỏ về nhà mẹ của cô ấy ở ngoài miền Trung rồi!

Ban đầu nghe mẹ báo tin, hắn rất là đau khổ! Nhưng khi nghĩ kỹ lại, hắn nhận thấy cô ấy bỏ đi là quá đúng! Làm sao có thể chờ đợi một người tù không có án biết ngày nào trở về mà chờ! Uống phí tuổi xuân của cô ấy. Hắn hiểu ra, hắn cảm thấy như được "giải phóng"! Nhưng nỗi nhớ nhung luôn dằn vặt trong tâm lòng không bao giờ nguôi. Lúc vắng vẻ hắn thường hay lấy tấm ảnh cô bạn gái ra ngắm nghía... đắm chiêu, trông thật tội nghiệp!

Hắn vẫn còn nhớ ông già tóc bạc tên Nguyễn Văn Dư lúc ở trong trại "cải tạo và lời hứa hôn" với các đứa cháu gái chưa thấy mặt mày của ông ấy. Hắn mừng tượng hình bóng người cháu gái của ông ấy trong những lúc cô đơn. Hắn định hỏi mẹ nhà ông ở xóm nào? Nhưng ngần ngại, vì hắn biết hoàn cảnh gia đình còn quá nhiều khó khăn nên im lặng chẳng hỏi. Đến mùa làm rẫy, hắn ở lại trong rẫy suốt tuần, chiều thứ bảy mới về nhà để sáng chúa nhật đi lễ nhà thờ, sau đó gặp anh em, bạn bè uống cà phê... Sáng thứ hai lại quay trở vô với rẫy.



Một buổi chiều thứ bảy nọ hắn thò về nhà bốn bao tạ đậu phộng. Thò đến ngã tư xóm cách nhà hắn khoảng hơn hai cây số, hắn đâu có biết đó là nhà của ông "bác vợ" mà lúc trước ở trong trại "cải tạo" đã gợi ý hứa hôn đứa cháu gái cho hắn. Hắn nhìn thấy có một cô gái ngồi bên thành giếng kế cận hàng rào dâm bụt. Qua cách trang phục và mái tóc của cô ấy có vẻ giống người ở thành phố mới về quê. Mãi lo nhìn..., nên chiếc xe thò mất thẳng bằng ngã nhào vô hàng rào. Cô gái giật mình chạy ra định giúp nhưng chân yếu tay mềm không đủ sức. Hắn tháo các bao đậu phộng ra khỏi xe, dựng xe lên. Cô gái đứng giữ xe cho hắn chắt mấy bao đậu, và buộc lại dây chắc chắn. Hắn đáp ứng nói:

- Tôi... tôi xin cảm ơn cô! Hình như... cô ở thành phố mới đến?

Cô gái gạt đầu và hỏi hắn:

- Ông có thường hay té ngã như vậy không? Có lẽ ông chở quá nặng?

Hắn xấu hổ nói lý nhí trong miệng:

- Thưa cô, tại...tại... hôm nay tôi mệt!

Hắn nói dối! cô gái cười thật tươi! Không quên chúc hắn đi về nhà bằng an!

Buổi chiều hôm ấy trên đường đi về nhà hình như hắn không cảm thấy mệt chút nào, thậm chí còn khỏe mạnh thêm nữa! Và, chợt nhớ ra điều chi, hắn vỗ trán than trời... "*tại sao mình quá ngu, quá hồ đồ, không hỏi tên nàng, biết đâu lần sau sẽ gặp lại...!*". Suốt tuần ở trong rẫy, cái hình bóng cô gái lúc nào cũng "hành hạ" hắn! "hắn ăn không ngon mà ngủ cũng chẳng yên. Hắn mong đến thứ bảy đi về ngang qua chỗ ấy thử xem cô gái có còn ngồi ở bên thành giếng hay không? Hắn thất vọng! Hắn không thấy nàng ngồi ở đấy... (?!). Chẳng lẽ tự nhiên nhào vô nhà người ta mà hỏi - mà hỏi ai mới được kia chứ?

Hắn đi như người mộng du trở về nhà. Vừa vô tới sân, hắn nghe trong nhà có giọng phụ nữ là lạ nói chuyện vui vẻ...! Thấy hắn về, mẹ hắn chạy ra nắm tay dắt vào nhà giới thiệu. Hắn ngỡ ngác... cứng miệng, hoa mắt khi thấy người con gái bên thành giếng đẹp lộng lẫy hiện ra trong nhà mẹ hắn! Vừa mừng, vừa ngỡ ngàng. Chưa hoàn lại hồn đã nghe mẹ hắn nói:

- Đây là con trai đầu của bác tên Phước, đi "học tập cải tạo" bảy năm mới về nhà hơn một năm nay. Rồi, mẹ hắn chỉ vô người con gái ngồi ở đầu bàn:

- Đây là cô Thủy con gái của bác Dư - bác Dư cũng đi "cải tạo" nhưng được về sớm. Bác Dư là bạn của mẹ. Còn cô Tầm này đây ở thành phố mới về chơi - kêu bác Dư bằng bác ruột. Cô Tầm là con ông chú vai vế nhỏ hơn, kêu chị Thủy đây bằng chị. Chúng con hãy nói chuyện với nhau. Trước lạ sau quen!

Thoáng nhìn qua, hắn cũng nhận ra cái cô Thủy này hao hao giống ông "bác vợ" trong mơ của hắn. Hắn tự hỏi, làm sao mà cô gái ở thành phố này biết nhà hắn mà đến? Cũng chính hắn tự trả lời. Biết đâu, hữu duyên thiên lý... cũng nên! Thôi mọi chuyện đều do ý chúa sắp đặt - chúa đã sắp đặt thì loài người không được phân ly. Hắn cũng mong ước như vậy!

Chiều nào hắn cũng lo về sớm chứ không ở lại rẫy như mọi khi. Hắn hớt tóc, cạo râu, ăn mặc tươm tăt nên trông trẻ hẳn ra...! "Đúng là tình yêu đã làm thay đổi trái đất". Hai bên gia đình bật đèn xanh tạo điều kiện thuận lợi cho "anh chị" tâm tình quên cả trời trăng mây nước... Ba tháng sau, hai họ đồng ý tổ chức đám cưới. Hắn còn được "quản chế" nên không có "hộ khẩu", cũng như "chứng minh nhân dân"! Do đó, hắn không thể "đăng ký" kết hôn tại ủy ban xã. Xã chỉ cấp cho hắn cái giấy "sống chung" chứ không cho làm giấy hôn thú. Hắn viết lá đơn xin "tạm vắng" hai ngày với lý do: "Đi cưới vợ ở Sai Gòn". Hắn cầm lá đơn ra ban an ninh ấp. Hắn thấy trong lá đơn có lời phê: "Ban an ninh ấp, kính đề trình lên thượng cấp điều tra, theo dõi". Hắn cười trong bụng: đi cưới vợ mà cũng điều tra theo dõi cái chi hi? Hắn cầm cái đơn xuống xã - xã đóng dấu chấp thuận và ghi thêm "đương sự nhớ trình diện nơi đến. Khi trở về trình lại giấy này cho an ninh ấp".

Vợ hắn về "đồng rường" sống với hắn. Nhưng hộ khẩu vẫn còn ở thành phố. Một năm sau vợ hắn sinh cho hắn một đứa con gái! (khi sinh ra đứa bé gái nặng đến ba ký chín!). Những tưởng hạnh phúc sẽ được lâu dài như

câu chúc "Trăm Năm Hạnh Phúc"! Nhưng ai đâu có ngờ rằng. Trong một lần vợ hấn ẵm con về thành phố để đi "bầu cử quốc hội". Vì thẻ cử tri đi liền với "hộ khẩu". Ba ngày sau cậu em vợ chạy xuống báo tin: "vợ hấn bị bệnh sốt xuất huyết cấp tính chết ở bệnh viện! Đã đưa về nhà - bỏ vô quan tài chờ hấn về mới đặt nắp...!"



Năm giờ sáng, hấn cùng mẹ hấn đón xe than lên thị trấn để kịp bắt chuyến xe về Sai Gòn (xe than là xe chạy bằng than củi thay cho xăng dầu, kể từ sau ngày "giải phóng miền Nam"). Đến thị trấn, hai mẹ con hấn đứng xếp hàng từ sáu giờ rưỡi sáng đến ba giờ chiều mới đến lượt leo lên xe. Sờ dĩ chờ lâu vì mẹ con hấn là - người dân. Vé chỉ ưu tiên trước cho công chức, cán bộ, gia đình cách mạng... có giấy giới thiệu, hoặc đi công tác. Hấn thầm nghĩ: "*Ngày ra tù về nhà đi bằng xe than, ngày cưới vợ rước dâu đi bằng xe than, ngày đi chôn vợ chết cũng đi bằng xe than. Sao mà cuộc đời đen thùi, đen thui quá vậy?!*"

Người em vợ hấn nói đúng - xác vợ hấn đã bỏ vô quan tài, chưa đặt nắp còn chờ hấn. Trên đường về trong lòng hấn không tin là vợ chết. Bây giờ nhìn người vợ thân yêu nằm trong quan tài. Đôi mắt chưa khép kín, hai môi tím rìm..., có lẽ còn nuôi người thân... Hấn bỗng đưa con gái mới bốn tháng tuổi đang khóc ngằn ngặt vì khát sữa. Khăn tang trắng xóa cả nhà! Hấn đưa bàn tay run run với hai hàng nước mắt lã chã vuốt mặt vợ... Người nhà và hàng xóm bùm miệng khóc theo! Họ chứng kiến giây phút đau lòng của người đàn ông; và mai này, trong những

tháng ngày còn lại phải chịu cảnh "gà trống nuôi con"!

Trông hấn bây giờ không khác gì... "thi sĩ, Bùi Giáng", nhưng hấn tỉnh táo...! Râu "vô tu" mọc tươi tốt! Tóc dài điểm thêm mớ tơ trắng óng ánh trông càng ra dáng bất cần đời... Hấn vẫn ở trong rẫy, một tuần về nhà hai lần thăm con. Cũng may cho hấn là còn mẹ và mấy cô em gái tận tình chăm lo cho cháu. Hấn hạn chế đi về trên con đường ngang qua nhà ông bác vợ. Hấn sợ kỷ niệm sống dậy giày vò hấn. Nơi mà ngày xưa, có người con gái ngồi bên thành giếng.



Vào một buổi chiều mùa hạ, những tia nắng còn gay gắt chiếu trên ngọn cây, rọi thẳng vào tấm lưng áo ướt đầm mồ hôi. Hấn cúi gập người theo chiếc xe đạp, từng bước chân nặng nề chỏi xuống mặt đường đất sỏi quanh co, cố sức đẩy chiếc xe thò với bốn bao tạ đậu phộng đi về nhà. Hấn chợt nhớ câu thơ "Một xe trong cõi hồng trần như bay". Hấn nhếch mép: "*xe nào bay..., chứ xe này hẳn rằng mà bay nổi hờ ông Tiên Điền?*" Mãi cầm cùi trong giòng suy nghĩ..., tay lái quẹo vào lối cũ mà cách đây mấy năm hấn đã từng đi qua nhiều lần mà không hay biết. Hấn dừng xe bên mép đường để thở lấy sức! Hơi ngờ ngàng... khi nhận ra nhà ông bác vợ. Thân thể mệt mỏi, bơ phờ...! Đôi mắt của hấn nhìn chăm chăm vào bên trong hàng rào nơi có cái thành

giếng.

Sự thương nhớ người vợ lâu ngày lẫn kỷ niệm tình yêu và nỗi đau chia lìa, phần lo cho con còn thơ dại đã chịu cảnh mồ côi mẹ! Từng ngày, từng giờ, nung nấu trong tâm lòng hấn. Hấn chợt thấy cái bóng mờ mờ của cô gái ngồi bên thành giếng năm xưa mỉm cười...! Hình như nàng đang hớn hờ chạy ra với hấn. Mừng quá! Hai mắt hấn nháy... nháy... lia lịa. Hấn quên mất là đang lái chiếc xe thò! Và, chiếc xe mất thăng bằng chúi nhủi vào bụi dâm bụt. Hấn ngã theo, nằm sấp, đè lên mấy bao đậu phộng - thờ dốc...! Có tiếng trẻ thơ văng vẳng: "*Cha...oi! Cha...oi! Cha có...có.. đau không cha?*" Hấn rùng mình dáo dác quay người lại, và sững sờ... Thì ra là con gái của hấn chạy ra đứng bên cạnh... Hấn dang tay ôm chặt con vào lòng như sợ người ta cướp đi mất! Không biết mồ hôi hay nước mắt trên người hấn nhỏ xuống ròn ròn bê bết trên trán, trên mái tóc cụt ngắn của đứa con!

Trang Y Hạ  
Saigon, 1985

